

☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆
PHÒNG GD&ĐT HUYỆN BÌNH SƠN
TRƯỜNG TH&THCS BÌNH HÒA

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**



TRƯỜNG TH&THCS BÌNH HÒA

tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

- Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Quảng Ngãi lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bình Sơn lần thứ XX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Hoà lần thứ XX, nhiệm kỳ 2021 – 2025;

B. NỘI DUNG PHƯƠNG HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. TỔNG QUAN VỀ XÃ BÌNH HOÀ VÀ TRƯỜNG TH&THCS BÌNH HOÀ

A. Tổng quan về xã Bình Hoà

I. Đặc điểm tình hình

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý: Xã Bình Hoà nằm về phía Đông của huyện Bình Sơn, cách trung tâm huyện khoảng 8 km, được giới hạn bởi toạ độ địa lý: Từ 15⁰12'50" đến 15⁰19'10" vĩ độ Bắc, 108⁰48'29" đến 108⁰52'05" kinh độ Đông. Là xã thuần nông, tổng diện tích tự nhiên là 2166 ha, tổng dân số 1937 hộ , 6.160 người.

- + Phía Bắc giáp: Xã Bình Trị, xã Bình Hải và xã Bình Phước – huyện Bình Sơn.
- + Phía Nam giáp: Xã Bình Tân Phú, Bình Thanh – huyện Bình Sơn.
- + Phía Đông giáp: Xã Bình Hải – huyện Bình Sơn.
- + Phía Tây giáp: Xã Bình Phước, xã Bình Thanh – huyện Bình Sơn.

- *Địa hình:* Xã Bình Hoà có địa hình thuộc gò đồi phía Đông, với các nếp uốn tạo thành những đồi gò nhấp mô, thấp thoải ở độ cao 30 - 70 m theo hướng Tây –Đông, độ dốc 8 -15⁰.Xã có di tích lịch sử văn hóa.

- *Khí hậu:* Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa: Có nền nhiệt cao, mưa tương đối nhiều, bức xạ lớn, đặc điểm khí hậu của xã được thể hiện rõ theo hai mùa: Mùa khô từ tháng 2 đến tháng 7, mùa mưa từ tháng 8 đến tháng 01 năm sau. Các tháng có nhiệt độ cao từ tháng 02 đến tháng 8 (Cao nhất là các tháng 6, 7, 8). Nhiệt độ cao nhất 39 - 40⁰C. Các tháng có nhiệt độ thấp từ tháng 11 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau, nhiệt độ trung bình 25,7⁰C. Hướng gió thịnh hành ở khu vực xã chủ yếu là 2 hướng Tây Nam và Đông Nam. Hướng gió Tây Nam hoạt động từ tháng 2 đến tháng 7, từ tháng 8 đến tháng 1 năm sau chủ yếu là hướng gió Đông Nam. Tốc độ trung cả năm là 2,8m/g. Tốc độ gió lớn nhất là 20 – 40 m/s. Độ ẩm trong năm có sự chênh lệch khá lớn, mùa khô có độ ẩm rất thấp nhưng tăng nhanh vào mùa mưa. Từ tháng 9 trở đi, độ ẩm tăng lên nhanh chóng và duy trì mức ẩm lớn đến tháng 02 năm sau. Độ ẩm cao nhất vào tháng 11 là 92%. Lượng bốc hơi trung bình 700 – 900 mm/năm. Vào các tháng ít mưa, lượng bốc hơi khá lớn, nhất là vào các tháng mùa hè, lượng bốc hơi trung bình từ 119 – 163 mm/tháng, đó là thời kỳ nắng, nóng và thường có gió Tây Nam khô nóng. Vào các tháng mùa mưa, khả năng bốc hơi thấp, chỉ chiếm 10 – 15% lượng mưa cả tháng, các tháng cuối năm lượng bốc hơi chiếm 20 – 40% lượng mưa trong tháng. Các tháng có số giờ nắng cao nhất từ tháng 4 đến tháng 7, trung bình đạt từ 120 – 180 giờ/tháng. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.800 – 2.300 mm/năm nhưng phân bố không đồng đều các tháng trong năm: Tập trung chủ yếu ở các tháng 10, 11 với lượng mưa bình quân khoảng 400 – 500 mm/tháng, chiếm 48% lượng mưa cả năm. Các tháng 2, 3, 4 có lượng mưa thấp, trung bình khoảng 60 – 70 mm/tháng.

- *Thủy văn:* Nguồn nước mặt trên địa bàn xã được cung cấp chủ yếu bởi 29,19 ha thủy lợi cùng với 54,03 ha sông suối và mặt nước chuyên dùng. Đây là nguồn cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân.Nước ngầm là nguồn tài nguyên quan trọng để bổ sung cho nguồn nước mặt. Hiện nay, phần lớn nhân dân trong xã đang sử dụng nguồn nước ngầm mạch nông độ sâu 4 - 10 m phục vụ sinh hoạt, trong đó có một số giếng khoan độ sâu từ 30-50m.

- *Thổ nhưỡng:* Theo phương pháp phân loại FAO-UNESCO, xã Bình Hòa có 03 nhóm đất chính, gồm: nhóm đất xám feralit đá lẫn nông (Acfa-11), đất xám bạc màu cơ giới nhẹ (Ach-a), đất phù sa chua cơ giới nặng (FLd-s).

- *Các nguồn tài nguyên*

- + Tài nguyên đất: Tổng diện tích tự nhiên toàn xã Bình Hòa là 2.161,48 ha.

Trong đó: Đất nông lâm nghiệp và đất trồng cây công nghiệp: 1.840,34 ha, chiếm 85,14% tổng diện tích tự nhiên; đất phi nông nghiệp: 320,48 ha, chiếm 14,83% tổng diện tích tự nhiên; đất chưa sử dụng: 0,65 ha, chiếm 0,03% tổng diện tích tự nhiên.

+ Tài nguyên rừng: Theo kết quả kiểm kê đất đai đến ngày 01/01/2019, xã Bình Hòa có 196,15 ha đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất), chiếm 9,08% tổng diện tích tự nhiên; gỗ làm nguyên liệu giấy được khai thác từ rừng trồng sản xuất và cây lâu năm trồng phân tán.

+ Tài nguyên nước: Nguồn nước mặt trên địa bàn xã được cung cấp chủ yếu bởi 29,19 ha thủy lợi cùng với 54,03 ha sông suối và mặt nước chuyên dùng. Đây là nguồn cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ đời sống sinh hoạt của nhân dân. Nước ngầm là nguồn tài nguyên quan trọng để bổ sung cho nguồn nước mặt.

- *Môi trường*: Môi trường không khí trong sạch, không bị ô nhiễm bởi các nguồn thải từ các ngành sản xuất; các nguồn thải vào môi trường không khí từ các cơ sở sản xuất chăn nuôi, trồng trọt mang tính cục bộ.

- *Các hệ sinh thái*: Hệ sinh thái nông nghiệp đơn thuần, các đối tượng cây trồng và vật nuôi truyền thống; hệ vi sinh trong đất khá phong phú, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

- *Thiên tai và tác động của thiên tai*: Là xã có địa hình có đồi núi và đồng bằng, hàng năm thường chịu ảnh hưởng của bão lụt và tác động bởi thiên tai.

1.2. Kinh tế và xã hội:

Cùng với sự nghiệp đổi mới của đất nước do Đảng lãnh đạo và sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị ở xã đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: trong những năm qua kinh tế xã nhà tiếp tục tăng trưởng và phát triển theo hướng thuận lợi, tốc độ tăng trưởng bình quân cả nhiệm kỳ là 11-12%/năm, đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (11-12%); đời sống của nhân dân ngày càng nâng lên, công tác giảm nghèo được quan tâm; an ninh chính trị, trật tự an toàn được giữ vững, ổn định.

Dân số trên địa bàn xã gồm có 1.937 hộ, với 6.160 khẩu, trong đó khoảng 85% hộ gia đình sinh sống bằng nông nghiệp, lược lượng lao động làm việc tại các công ty, xí nghiệp tổng và ngoài tỉnh; số còn lại làm kinh doanh thương mại - dịch vụ.

Với truyền thống đoàn kết, nhân dân cần cù trong lao động, nếp sống văn hoá ngày càng tiến bộ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố toàn diện, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, sự điều hành của chính quyền, bộ mặt nông thôn ngày càng được đổi mới và phát triển.

2. Thuận lợi

- Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban thường vụ Huyện ủy, sự chỉ đạo kịp thời của UBND huyện, tranh thủ sự hỗ trợ của Ban chỉ đạo, Văn phòng điều phối

chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện, giúp đỡ của các ngành, phòng ban UBND huyện.

- Công tác chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy xã; sự vào cuộc tích cực của Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã, ban phát triển thôn; sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, mặt trận, hội đoàn thể ở địa phương; sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của lãnh đạo UBND xã và đội ngũ cán bộ công chức xã. Đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ, hưởng ứng của nhân dân đối với phong trào “Bình Hòa chung sức xây dựng nông thôn mới”. Hơn 7 năm nỗ lực thực hiện với sự đầu tư của nhà nước và đóng góp tích cực của nhân dân đến nay trên địa bàn xã đã cơ bản hoàn thành 19/19 tiêu chí của Bộ tiêu chí đề ra.

Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất lân cận đã thu hút một lượng lớn lao động ở địa phương, người dân có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, tạo nguồn thu nhập, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Khó khăn

- Xuất phát điểm thực hiện nông thôn mới của xã thấp, tính từ thời điểm phát động tháng 7 năm 2013, qua khảo sát Bình Hòa chỉ đạt được 4/19 tiêu chí.

- Địa hình không bằng phẳng, sản xuất nông nghiệp 70% phụ thuộc vào thiên nhiên, hàng năm bị ảnh hưởng từ 1 đến 4 đợt bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt làm cho hàng chục ha đất đai bị sa bồi, thủy phá và hư hỏng; kênh mương, đường xá bị xói lở nghiêm trọng; các loại cây trồng bị ngập úng, đổ ngã mỗi năm ước tính thiệt hại hàng trăm triệu đồng.

- Kinh tế tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp trên địa bàn xã tuy có tiềm năng phát triển nhưng chưa thật sự trở thành ngành chủ lực của xã. Hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp thấp, công tác chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi chậm; các mô hình sản xuất, chăn nuôi cho thu nhập cao còn ở quy mô nhỏ; giá cả các mặt hàng nông sản thấp, đầu ra không ổn định. Một bộ phận nhỏ nông dân chưa có ý thức tự vươn lên trong sản xuất, đời sống còn nhiều khó khăn, cần có sự hỗ trợ của Nhà nước.

B. Tổng quan về Trường TH&THCS Bình Hoà

Trường tiểu học và THCS xã Bình Hoà được thành lập vào ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 1541/QĐ-UB ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn, trên cơ sở sáp nhập các trường tiểu học Bình Hoà và Trường THCS Bình Hoà. Khi mới thành lập, Trường có 2 điểm trường đều tọa lạc ở thôn 2 của xã.

I. Khái quát về đặc điểm, tình hình và bối cảnh triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020

1. Đội ngũ CBQL, GV, NV

Tổng số CBCNV: 41 đ/c ; nữ: 30 Trong đó:

- BGH: 2 đ/c ; Nữ: 0 ; GV: 38 ; Nữ: 29; Kế toán: 1 ; Văn phòng: 0 ; nữ: 1

- Thư viện: 0 ; nữ:0. Bảo vệ: 2 (HỢP ĐỒNG)

Trình độ đại học: 22 đ/c ; cao đẳng: 17; trung cấp: 2

2. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

- Phòng học: 20 phòng
- Phòng thư viện : 2 phòng
- Phòng thể thao : 0
- Phòng Thiết bị +y tế: 1 phòng
- Phòng Hiệu trưởng + 1 PHT : 1 phòng
- Phòng Kế toán + Đội : 1 phòng
- Phòng máy tính dạy tin : 2 phòng
- Phòng họp Hội đồng : 1 phòng
- Phòng thực hành Hóa –sinh: 1 phòng
- Phòng thực hành lý-CN: 1 phòng

3. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, UBND, Phòng GDĐT huyện Bình Sơn, Hội Phụ huynh học sinh. Sự nhiệt tình trách nhiệm trong công tác của đội ngũ CB, GV, NV nhà trường. BGH nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công tác quản lí, đội ngũ GV đoàn kết, nhất trí.

- Cán bộ, giáo viên chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, Quy chế quy định của ngành giáo dục, nội quy của nhà trường. Đặc biệt hưởng ứng nhiệt tình, tích cực và có hiệu quả của việc ứng dụng CNTT vào dạy và học.

4. Khó khăn.

- Hầu hết gia đình học sinh làm nghề nông, ít có thời gian quan tâm và đầu tư cho việc học của con em, còn phó mặc cho nhà trường. Các dịch vụ vui chơi giải trí, Internet chi phối thời gian của học sinh; nhiều em chưa chú ý đến việc học tập nên kết quả học tập chưa cao.

- Kinh phí hoạt động của nhà trường vẫn còn hạn hẹp. Chất lượng đồ dùng, thiết bị dạy học được cấp đã lâu nên hư hỏng nhiều.

II. Kết quả hoạt động giáo dục năm 2019-2020

1. Giáo viên

Giáo viên tham gia tất cả các kỳ thi do Phòng Giáo dục tổ chức và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, trong đó số giáo viên trẻ tham gia chiếm tỉ lệ cao.

Tổng số giải giáo viên đạt được trong năm: 11 giải.

*** Cấp THCS:**

- GVĐG cấp Huyện: Đạt 01 giải nhất (Cô: Ngân Vương); 01 giải 3 (Cô Kiều Loan) ; 02 giải KK (Cô Minh và cô Yên).

- GVĐG cấp Tỉnh: Đạt 01 giải nhất (Cô Ngân Vương).

*** Cấp Tiểu học:**

- GVĐG cấp Huyện :02 giải nhì, 02 giải ba.
- GVĐG cấp Tỉnh :01 giải nhì, 01 giải ba .
- Thi GV VCD-RCD cấp huyện đạt 3 giải ba.
- Phong trào TDTT: Bóng bàn đơn nữ đạt giải nhất; Bóng chuyền nữ đạt giải ba.
- Phong trào hiến máu nhân đạo: 27 lược CB-GV- NV hiến máu nhân đạo: Trong đó THCS: 16 đ/c, TH: 11đ/c.

2. Học sinh

*** Cấp Tiểu học:**

Đánh giá về năng lực:

Tốt: 45%;

Đạt: 53%;

Cần cố gắng : 2%

Đánh giá về phẩm chất:

Tốt: 60%

Đạt: 40%

*** Cấp THCS**

Xếp loại: 74.54% tốt; 21.17% khá; Trung bình: 4.29%. Không có loại Yếu
(Năm học 2017-2018: 70.64% tốt; 22.94% khá; Trung bình: 6.42%. Không có loại Yếu)

b. Chất lượng văn hoá học sinh:

*** Cấp Tiểu học:**

- 215 HS đạt danh hiệu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện; 95 HS đạt danh hiệu có thành tích vượt trội. 95 HS có thành tích trong các hội thi và phong trào cấp trường.

- Hoàn thành chương trình lớp học: 464/466 HS; Tỷ lệ 99,5%.

- Lưu ban: 2 HS; Tỷ lệ: 0,5%%.

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học; 74/74 HS; Tỷ lệ: 100%.

*** Cấp THCS**

- Xếp loại Giỏi: 14.42%; Khá: 26.69%; TB: 48.77%; Yếu: 8.28%; Kém: 1.84%

- (Năm học 2017-2018: Giỏi: 11.52%; Khá: 23.64%; TB: 47.88%; Yếu: 13.03%; Kém: 3.94%)

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- Thi vào 10 : 54/59 HS thi đỗ vào các trường công lập và không có HS đạt điểm 0.

- Chất lượng mũi nhọn:

Năm học 2018-2019 tập thể CB-GV tiếp tục nỗ lực duy trì việc triển khai các chuyên đề về nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tăng cường bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng đại trà. Số lượng, chất lượng học sinh giỏi có nhiều tiến bộ

*** Cấp Tiểu học:**

- Thi Viết chữ đúng – Rèn chữ đẹp cấp huyện đạt 10 giải; cấp tỉnh đạt 3 giải.
- Thi Tin học trẻ cấp huyện đạt 4 giải, cấp tỉnh đạt 2 giải, cấp quốc gia đạt 1 giải khuyến khích.
- Thi Vẽ tranh cấp huyện đạt 2 giải C.
- Thi các môn TDTT cấp huyện đạt 3 giải.

*** Cấp THCS**

- 36 giải HSG cấp huyện,. Trong đó cấp huyện có 01 giải nhất, 03 giải nhì, 21 giải ba, 11 giải khuyến khích.
- Phong trào TD-TT tiếp tục được khẳng định, trong năm trường tham gia hầu hết các hội thi do Phòng GD&ĐT tổ chức và đạt được: 09 giải nhất, 03 giải nhì, 11 giải ba.

2.4. Tình hình xã hội hóa giáo dục

Chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT xây dựng CSVC trường lớp, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường trang thiết bị dạy học.

Tăng cường bảo quản, bổ sung, sử dụng hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học trong nhà trường, khai thác triệt để cơ sở vật chất nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

*** Cấp Tiểu học:**

- Đã làm tường rào mặt trước; tu sửa hệ thống điện, nước; xây dựng thư viện thân thiện; làm bồn hoa sân trường; tu sửa máy vi tính; mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học.

*** Cấp THCS**

- Hoàn thành hệ thống công trường. Đã xây dựng tường rào mặt trước và bên trái nhà trường.
- Xây dựng hệ thống tưới cây trên sân trường
- Sửa chữa và mua sắm thêm 10 máy tính và các thiết bị phục vụ dạy học

2. Xã hội hoá giáo dục, khuyến học khuyến tài

Tuyên truyền mạnh mẽ, sâu rộng, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước với nhân dân, phụ huynh học sinh về chủ trương xã hội hoá giáo dục, đặc biệt là Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 và Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Triển khai Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 21/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết quả huy động và sử dụng vào việc khuyến học, khuyến tài, giúp đỡ học sinh nghèo như sau:

- Hỗ trợ chi phí học tập: 1 200 000đ
- Sinh hoạt CLB Tiếng Anh 1 200 000đ
- Khen thưởng giáo viên có hs đạt HSG huyện và tỉnh: 18 000 000đ
- Hỗ trợ bồi dưỡng giáo viên dạy học sinh dự thi Tin học trẻ cấp huyện: 1 000 000đ
- Hỗ trợ HS Thi điền kinh cấp huyện: 6 570 000đ
- Hội phụ huynh khen tặng HSG, HSTT: 4.000.000đ
- Khen thưởng học sinh có thành tích cao nhất trường: 500 000đ

2.5. Những mặt mạnh và hạn chế

2.5.1. Mặt mạnh

Trong năm học 2018-2019, nhà trường đã quán triệt, tổ chức cho 100% cán bộ giáo viên học tập các văn bản, chỉ thị nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá các chỉ tiêu giáo dục tới từng khối lớp để giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học.

Trường đã thành lập ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, biểu dương người tốt việc tốt, đổi mới phương pháp dạy học, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại học sinh. Nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động của ngành, thực hiện hiệu quả công tác dân chủ trong trường học, động viên khích lệ cán bộ, giáo viên kịp thời. Nên mặc dù còn khó khăn về nhiều mặt nhưng các chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường cơ bản đạt và vượt. Các hoạt động phong trào của học sinh tiếp tục được đẩy mạnh.

Công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, công tác xã hội hoá giáo dục đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi.

2.5.2. Điểm yếu

- Còn có những hoạt động chưa thật sáng tạo, chưa thật sự lôi cuốn học sinh vào các hoạt động tập thể
- Do khó khăn về tài chính, các cấp có thẩm quyền chưa đầu tư kịp thời xây dựng trường theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Các lớp triển khai chưa thật hiệu quả nội dung HĐNGLL theo chủ đề hằng tháng, hằng tuần.

- Còn một số em học sinh chưa tích cực phấn đấu vươn lên trong tu dưỡng và rèn luyện đạo đức, còn vi phạm nội quy nhà trường, nghiện game, lười học, nghỉ học không có lý do, thiếu thật thà trung thực trong học tập, trong quan hệ ứng xử với thầy cô, bạn bè; ý thức giữ gìn, bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh môi trường chưa thật tốt.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tâm nhìn

Xây dựng ngôi trường kỷ cương, thân thiện, chất lượng. Luôn là trường tiên tiến, xuất sắc.

2. Sứ mạng

- Tạo dựng được môi trường giáo dục: Nề nếp – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm.

- Giáo dục học sinh phát triển toàn diện đạt chất lượng cao, quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Định hướng cho học sinh những ước mơ, hoài bão phù hợp với năng lực, sở trường và hoàn cảnh riêng để các em có mục tiêu phấn đấu.

3. Giá trị cốt lõi

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- *Tình yêu quê hương và đất nước,*
- *Lòng tự trọng và khát vọng vươn lên,*
- *Tinh thần đoàn kết và sự hợp tác, chia sẻ,*
- *Tính trung thực và tinh thần trách nhiệm,*
- *Tinh tự chủ và sáng tạo để phát triển.*

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, theo hướng tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Cuối năm 2022, Trường công nhận kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Mục tiêu trung hạn: Giai đoạn 2021 - 2025, Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; xây dựng khu sân chơi, bãi tập cho học sinh xây dựng nhà Đa năng.

- Đến năm 2030, Trường phấn đấu đạt các mục tiêu: Chất lượng giáo dục được khẳng định; thương hiệu nhà trường được nâng cao; đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính.

- Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 50% .

- Có trên 2 cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ trên Đại học.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

+ Lớp học: 23-25 lớp.

+ Học sinh: 680- 720 học sinh.

- Chất lượng học tập:

+ Trên 50% học lực khá, giỏi (THCS), học sinh HTXS nhiệm vụ học tập và rèn luyện (TH).

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.

+ Học sinh hoàn thành CTTH và TN THCS đạt 100%

+ Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống được nâng cao

+ Hạnh kiểm khá, tốt trên 90%.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

+ Học sinh bỏ học dưới 1%.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, đầu tư mua sắm mới bộ đồ dùng dạy học đồng bộ từ lớp 1-9.

- Xây mới dãy phòng hành chính quản trị (1 phòng HT, 2 phòng PHT, 4 phòng tổ bộ môn, 1 phòng y tế, 1 phòng thường trực-bảo vệ, 1 văn phòng, 1 phòng hội đồng, 1 phòng công đoàn) tại điểm trường THCS.

- Xây mới 6 phòng học tại điểm trường Tiểu học

- Phòng tin học được nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

3. Phương châm hành động: “Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến đề thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn Trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch.

- Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi.
- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Thể chế và chính sách

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của Trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Tổ chức bộ máy

- Kịp thời cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

2.3. Công tác đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng cán bộ, giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đóng góp cụ thể của cán bộ, giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán, cán bộ, giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.



- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng. Đổi mới các hoạt động giáo dục, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản, nhằm hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục.

2.5. Cơ sở vật chất

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo từng bước xây dựng mở rộng khu hoạt động TDTT của trường, xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng Kế hoạch phát triển hàng năm của tổ chuyên môn nhà trường.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, và minh bạch các nguồn thu, chi.

- Tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để tăng cường hỗ trợ đóng góp của cộng đồng xã hội.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân.

- Tham mưu xây dựng các phòng học bộ môn, phòng đa chức năng....

2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của Trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2021- 2025): Phân đầu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục; xây dựng lại thư viện đạt chuẩn; trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2025- 2030): Nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư chất lượng mũi nhọn. Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở vật chất. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng trường

Phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

3. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

NG
DỤC
T. O
-T. O

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

6. Học sinh

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc giáo dục học sinh, vận động học sinh học hết cấp THCS.

8. Các tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục – Đào tạo

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược,

- Tham mưu các cấp bổ sung biên chế theo vị trí việc làm, hỗ trợ ngân sách để mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học và sửa chữa cơ sở vật chất.

2. Đối với chính quyền địa phương, UBND huyện

- Phê duyệt kế hoạch.

- Tổ chức di dời mồ mả trong khuôn viên trường.

- Xây dựng những hạng mục còn thiếu theo lộ trình.

Nơi nhận:

- PGD-ĐT;
- ĐU-HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.



PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ



[Signature]
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Núi

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

[Signature]
Trinh Thị Phương Linh